

Bản án số: 08/2018/HSST

Ngày: 25-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Vân

Cán bộ tư pháp phường MX - thành phố LX

2. Ông Phan Hữu Đức

Cán bộ Văn phòng Đảng ủy phường ML – thành phố LX

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Đây - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố LX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2017/HSST ngày 24/11/2017 đối với bị cáo:

Bùi Thị Hà, sinh ngày 10/12/1981 tại huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 6, thôn LLB, xã TH, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; con ông Bùi B (chết) và bà Lê Thị L; bị cáo có chồng tên Huỳnh Tấn Ph, sinh năm 1975 và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giam ngày 30/9/2017 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. **Chị Trần Thị Ngọc H**, sinh năm 1987, sinh năm 1987. Nơi cư trú: số 27/22, khóm Trung H, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1993. Nơi cư trú: số 70/6A, khóm LH 1, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Huỳnh Tấn Phước, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Đội 6, thôn LLĐ, xã TH, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

2. Chị Trần Kim T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp 36, xã MD, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

3. Anh Trần Trường H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: số 82, ấp AH, xã MA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 30/9/2017, Bùi Thị H đến trước cổng Công ty da giày An Giang thuộc khóm T, phường MT, thành phố LX để tìm tài sản lấy trộm. Khi thấy chị Trần Thị Ngọc H là công nhân của công ty đang đứng chờ bạn, bên túi trái phía trước quần có để chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng trắng nên Hà đến gần đập vào chân của chị H rồi dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại đưa cho người đàn ông chạy xe mô tô khách (không rõ họ tên địa chỉ), tiếp đó H quay trở lại dùng thủ đoạn tương tự để lấy trộm chiếc điện thoại Samsung Galaxy S6 Edge màu vàng của chị Nguyễn Thị Thanh N thì bị chị H phát hiện, truy hô cùng mọi người bắt giữ H giao cho Công an phường MT lập biên bản phạm tội quả tang, riêng người đàn ông được H đưa giữ điện thoại đã chạy thoát.

Kết luận định giá tài sản số 110/KL.HĐ và kết luận số 1096/KL-HĐ ngày 30/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố LX xác định:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu trắng đã qua sử dụng, trị giá 5.690.500đ;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S6 Edge – 32Gb ; 01 ốp lưng nhựa dẻo; 01 sim Viettel số thuê bao 0166760741, tất cả đã qua sử dụng, trị giá 5.597.000đ.

Cáo trạng số: 115/VKS-HS ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, truy tố Bùi Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, khoản 3 Điều 328 BLTTHS 2015), đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị H bằng thời hạn tạm giam.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho chị Trần Thị Ngọc H 5.990.000 đồng được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng của anh Huỳnh Tấn Ph đã giao nộp, đề nghị trả lại cho anh Ph số tiền còn lại.

Người bị hại Nguyễn Thị Thanh N đã nhận tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Biện pháp tư pháp: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Trả lại cho anh Trần Trường H 10.200.000đồng, 06 USD, 01 Ringgit và 01 ĐTDD Nokia 1011;

- Trả cho Trần Kim T 01 xe mô tô biển số 94K1 – 2741;

- Trả cho bị cáo H 01 điện thoại di động Nokia 105.

* Bị hại Nguyễn Thị Thanh N, Trần Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, chị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự, riêng chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.990.000đ.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Tấn Ph khai nhận: anh Ph với bị cáo H có quan hệ là vợ chồng, H làm nghề mua bán phế liệu tại xã TH, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Từ tháng 8/2017 anh đi làm xa ít về nhà nên việc H đến thành phố Long Xuyên phạm tội thì anh không biết. Hiện anh đã nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo H 10.000.000đ để bồi thường cho người bị hại H

là 5.990.000đ, anh Ph không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền này, đồng thời yêu cầu được nhận số tiền còn lại sau khi đã bồi thường.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Kim T trình bày: chị và Trần Trường H có quan hệ là vợ chồng, chiếc xe mô tô biển số 94K1 – 2741 do chị đứng tên, còn H là người sử dụng chiếc xe này. Trước ngày 30/9/2017 khoảng 01 tháng thì vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến cự cãi, H lấy xe đi đâu không rõ, đến khi công an mời làm việc thì chị mới biết xe đang bị Công an thành phố LX tạm giữ. Nay chị yêu cầu được nhận lại tài sản nêu trên.

Bị cáo Bùi Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh và hình phạt. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm lo cho gia đình, nuôi con đang học đại học tại thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua, yêu cầu được nhận lại các tài sản cá nhân do Công an thu giữ, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vụ án Bùi Thị H được điều tra, khởi tố theo Bộ luật hình sự 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009 và Bộ luật tố tụng hình sự 2003. Tòa án mở phiên tòa xét vụ án, Bộ luật hình sự 2015 đã có hiệu kể từ ngày 01/01/2018 và Bộ luật tố tụng hình sự 2015 được áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 để giải quyết vụ án.

Người bị hại Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Thanh Ng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Trường H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, bị hại Ng đã nhận lại được tài sản, bị hại H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được cơ quan Công an đã tiến hành lấy lời khai nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại quyết định trưng cầu định giá tài sản số 491/QĐ ngày 30/9/2017 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố LX định giá tài

sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime 32Gb; 01 sim Vinaphone số thuê bao 0949494642 nhưng tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 1096/KL-HĐ ngày 30/9/2017 của Hội đồng chỉ kết luận giá tài sản đối với điện thoại, còn sim số thuê bao Vinaphone không được xác định giá trị là thiếu sót chứng cứ để chứng minh “tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra” là chứng cứ để đánh giá tính chất, hậu quả (vật chất, phi vật chất) của hành vi phạm tội trong việc xác định tội phạm và quyết định hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC ngày 27/8/2010. Tuy nhiên xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu người bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét không cần thiết phải trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC ngày 27/8/2010 để xác định thêm phần tài sản nêu trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Ngày 30/9/2017, Bùi Thị H đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và S6 edge với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và kết luận số 110/KL.HĐ và kết luận số 1096/KL-HĐ ngày 30/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản (02 chiếc điện thoại) bị cáo H chiếm đoạt có tổng giá trị là 11.287.500đ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX truy tố bị cáo theo điểm khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 (khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015) có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Như vậy, đã có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Bùi Thị H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 (khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015).

Đối với Trần Trường H khai có quen biết với bị cáo nhưng không được bị cáo thừa nhận, ngoài lời khai của H không có chứng cứ nào khác để xác định

giữa H và bị cáo H có liên lạc qua điện thoại hứa hẹn trước để thực hiện hành vi phạm tội (theo biên bản kiểm tra điện thoại ngày 10/10/2017 (BL 109)). Riêng người chạy xe honda khách, bị cáo H khai thuê chở đến Công ty da giày An Giang và nhờ giữ hộ 01 điện thoại đã lấy trộm được của bị hại H, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác để xác định nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra – Công an thành phố LX điều tra xử lý sau là có căn cứ.

[2] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là phụ nữ ở độ tuổi trung niên, có gia đình, bị cáo khỏe mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, bị cáo phải cố gắng phải cố gắng lao động để tạo ra thu nhập lo cho gia đình, làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cái nhưng ngược lại, bị cáo muốn nhanh chóng có tiền mà không phải lao động cực nhọc nên đã liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện bằng thủ đoạn lợi dụng sở hữu của người bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay giữa ban ngày tại Công ty da giày, nơi có đông công nhân ra vào làm việc, điều này thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật. Quá trình điều tra, bị cáo không khai rõ tên họ thật của mình, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong việc xác định nhân thân, lai lịch của bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

Tuy nhiên có xem xét, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; một phần tài sản đã trao trả lại cho bị hại N, phần còn lại bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại H. Mặt khác, đứa con lớn của bị cáo, sinh năm 1998 đang học đại học năm nhất tại thành phố Hồ Chí Minh, rất cần sự quan tâm, chăm sóc, động viên về vật chất cũng như tinh thần từ người mẹ như bị cáo. Hiện tết nguyên đán Mậu Tuất sắp đến, gia đình đoàn viên sum họp nên Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo bằng thời gian tạm giam, cho bị cáo có điều kiện về chăm sóc, dạy dỗ con cái, điều này thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Thị Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.990.000đ và được bị cáo đồng ý bồi thường. Chị H được nhận số tiền bồi thường từ số tiền

10.000.000đ do anh Huỳnh Tấn Ph đã nộp khắc phục hậu quả theo giấy nộp vào kho bạc nhà nước ngày 23/11/2017

Bị hại Nguyễn Thị Thanh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015);

Điều 106; Điều 136; Điều 291; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: **Bị cáo Bùi Thị H 03(ba) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2017. Bị cáo Hà đã chấp hành xong hình phạt

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Bùi Thị H, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị Ngọc H số tiền 5.990.000đ (năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Chị H sẽ được nhận số tiền 5.990.000đ trong số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) do anh Huỳnh Tấn Ph nộp khắc phục hậu quả tại Kho bạc Nhà nước 23/11/2017.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chị Trần Kim T, anh Trần Trường H 01 xe mô tô Exciter màu đen, biển số 94K1-27421.

- Trả lại cho anh Trần Trường H 01 điện thoại Nokia 1011 màu đen, 06 USD đô la Mỹ; 01 Ringgit tiền Malaysia.

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại Nokia 105 màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX).

- Trả lại cho anh Huỳnh Tấn Ph 4.010.000đ (bốn triệu không trăm mười nghìn đồng).

- Trả lại cho Trần Trường H 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng).

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc Nhà nước ngày 23/11/2017).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Kim T, Huỳnh Tấn Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Thanh N; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Trường H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- THA TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam

